

Bản án số: 33/2021/HSST

Ngày: 16-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mai Lan.

2. Ông Phạm Trung Hiếu.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Toà án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 21/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01/3/2021, đối với bị cáo:

Phan Phúc N1; sinh năm 1993, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số A đường QT, Phường B, quận GV, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số B đường NO, Phường C, quận GV, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Phúc H1 và bà Dương Thị Quỳnh U1; vợ Nguyễn Thị Kim N2, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 09/5/2020 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lâm Hoàng D1, sinh năm 2006 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Tuyết H2, sinh năm 1971 (mẹ ruột của bà D1) (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Số E đường TXS, phường TH, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 08/5/2020, Tổ công tác Công an Phường C, quận GV kiểm tra nhà số B đường NO, Phường C, quận GV phát hiện Phan Phúc N1 đang cầm trên tay phải một bóp vải màu xanh đựng gói nylon (N1 khai là ma túy) đồng thời N1 khai còn cất giấu gói ma túy khác trên tầng 1 nên Công an tiến hành thu giữ vật chứng bắt giữ N1 đưa về trụ sở Công an Phường C lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Phúc N1 khai nhận do bản thân N1 có sử dụng ma túy tổng hợp (hàng đá) và ở cùng với Nguyễn Tuấn L1 tại nhà thuê số B đường NO, Phường C, quận GV để phụ L1 bán ma túy, mỗi gói ma túy bán được N1 được L1 trả công 50.000 đồng. Cùng ở với L1 và N1 còn có Lâm Hoàng D1 (sinh năm: 2006; Nơi cư trú: 187 cư xá Đường Sắt, đường Lý Thái Tổ, phường 1, quận 3, TP.Hồ Chí Minh). Khoảng 21 giờ ngày 02/5/2020 N1 đang ở nhà tại địa chỉ trên cùng với L1, thì L1 có đưa cho N1 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) và dặn khi nào L1 gọi điện cho N1 nói có người mua nếu không đủ số lượng thì N1 sẽ lấy gói ma túy này bổ sung cho người ta. N1 đồng ý và nhận gói nylon chứa ma túy của L1 đưa rồi gói lại bằng tờ vé số, cất giấu vào bóp vải màu xanh cầm tay của N1. Đến khoảng 16 giờ ngày 08/5/2020 thì L1 đi về bằng xe gắn máy (N1 không nhớ biển số) gặp N1 đang ở tầng trệt, còn Duyên đang ở trên tầng một tại nhà. Tại đây, L1 đưa cho N1 một gói nylon đựng 25 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) và dặn khi nào có người mua ma túy thì L1 gọi điện thoại cho N1 thì N1 lấy ma túy ở trong gói nylon này để bán cho người mua. N1 đồng ý và nhận lấy gói nylon chứa ma túy của L1 đưa để lên trên nóc tủ lạnh, còn L1 điều khiển xe gắn máy đi công việc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L1 gọi điện thoại cho N1 kêu lát nữa có một người tên Tân (không xác định được lai lịch) đến gặp N1 để mua ma túy thì N1 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Tân đến nhà gặp N1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp (hàng đá). N1 đồng ý bán và lấy một gói nylon chứa ma túy từ trong gói nylon chứa ma túy mà N1 đã nhận của L1 đưa cho Tân. Nhưng do Tân không có tiền, N1 gọi điện thông báo lại cho L1 và được L1 đồng ý cho Tân nợ lại số tiền mua ma túy 500.000 đồng. Lúc này, Duyên vẫn đang ở trên tầng một. Sau khi bán ma túy xong, N1 cất giấu gói nylon đựng 24 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) còn lại vào trong chiếc gối ở dưới nền nhà tầng trệt và không nói cho Duyên biết việc N1 cất giấu ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an Phường C, quận GV đến kiểm tra nhà thì phát hiện N1 đang cầm trên tay phải bóp vải màu xanh đựng gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) được gói bằng tờ vé số. Công an đưa N1 lên tầng một của nhà và phát hiện Duyên đang ở trên tầng một nằm ngủ. Tại đây, N1 đã khai nhận cất giấu gói nylon đựng 24 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) ở trong chiếc gối ngủ ở dưới nền nhà tầng trệt do L1 đưa để bán cho các đối tượng nghiện. Công an còn thu giữ 12 nỏ thủy tinh, 03 bình thủy tinh. N1 khai chỉ được L1 thuê bán ma túy được khoảng 01 tháng nay, N1 bán được khoảng 3-4 lần, mỗi lần được

L1 trả công 50.000 đồng. Tổng cộng N1 đã thu lợi bất chính được khoảng 150.000 đồng.

Lâm Hoàng D1 khai nhận do cãi nhau với chị ruột nên Duyên chuyển đến ở cùng với L1 từ ngày 03/5/2020 và được L1 cho ở tại tầng một của nhà L1 thuê. Trong thời gian ở cùng nhà với L1 và N1, Duyên không biết và không nghe N1 nói có cất giấu ma túy trong bóp vải màu xanh và trong chiếc gối ngủ ở dưới nền nhà tầng trệt, chỉ đến khi Công an đến kiểm tra thì Duyên mới biết và chứng kiến việc Công an thu giữ ma túy mà N1 đã cất giấu như trên. Tiến hành cho N1 và Duyên đối chất lời khai của cả hai là phù hợp. Qua kiểm tra Duyên có sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận GV đã bàn giao Lâm Hoàng D1 cho Công an Phường C, quận GV lập hồ sơ xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Nguyễn Tuấn L1, trước khi Công an Phường C, quận GV đến kiểm tra thì L1 không có mặt ở nhà địa chỉ B đường NO, Phường C, quận GV là nhà do L1 thuê. Qua xác minh nhà này do anh Đỗ N1 Tài làm chủ nhà. Tại Cơ quan điều tra anh Tài cho biết ngày 06/5/2020 anh Tài cho một thanh niên tên L1 thuê nhà nhưng L1 chưa đưa giấy tờ tùy thân để đăng ký tạm vắng tạm trú. Đến ngày 08/5/2020 thì Công an kiểm tra phòng phát hiện có ma túy trong phòng trọ của L1 nhưng L1 không có mặt, sau đó không thấy L1 quay lại, anh Tài không biết nhân thân lai lịch của L1. Riêng 12 nỗ thủy tinh và 03 bình thủy tinh N1 khai là của L1 cất giấu trong nhà của L1 thuê, N1 không biết L1 dùng vào mục đích gì và L1 cũng không nói cho N1 biết việc cất giấu nỗ thủy tinh, bình thủy tinh đến khi bị Công an kiểm tra N1 mới biết. Như vậy ngoài lời khai của N1 ra không có chứng cứ nào xác định số dụng cụ trên là của L1 dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên việc thu giữ các dụng cụ nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân lai lịch của Nguyễn Tuấn L1, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại kết luận giám định số 788/KLGD-H ngày 15/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: Gói 01: Tinh thể không màu được ký hiệu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,3940 gam loại Methamphetamine; Gói 02: Tinh thể không màu được ký hiệu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3093 gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 20/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận GV, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Phúc N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 2, điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng đối

với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Phúc N1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận GV, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận GV, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Phúc N1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận GV, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán ma túy có khối lượng 5,7033 gam loại Methamphetamine. Đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Phúc N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm minh nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không qua lao động chân chính nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với số tiền 150.000 đồng bị cáo thu lợi do bán ma túy cho L1 là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Đối với Lâm Hoàng D1, không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển giải quyết theo thủ tục xử lý hành chính nên không đề cập giải quyết.

[8]. Đối với đối tượng tên Nguyễn Tuấn L1, Tân chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về xử lý vật chứng:

[9.1]. Đối với 02 gói nylon chứa tinh thể không màu đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Phúc N1 và hình dấu Công an Phường C, quận GV, Tp. Hồ Chí Minh là ma túy, vật Nhà nước cấm lưu hành và sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[9.2]. Đối với 12 nỏ thủy tinh, 03 bình thủy tinh, 01 túi xách màu xanh. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[9.3]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số sim: 0792863315 của bị cáo N1 sử dụng để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[10]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[11]. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Phúc N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Phúc N1 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2020.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon chứa tinh thể không màu đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Phúc N1 và hình dấu Công an Phường C, quận GV, Tp. Hồ Chí Minh;

+ Tịch thu tiêu hủy 12 nỏ thủy tinh, 03 bình thủy tinh, 01 túi xách màu xanh;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số sim: 0792863315;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 255/PNK ngày 02/12/2020 của Công an quận GV, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Phan Phúc N1 nộp số tiền 150.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận GV;
- Công an quận GV;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận GV;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

